



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

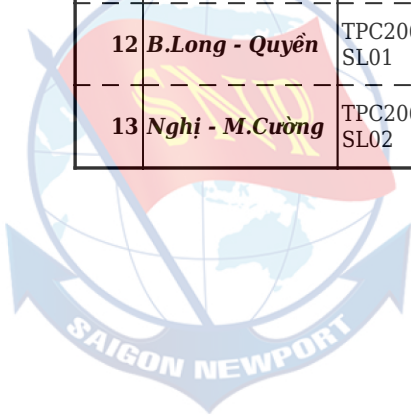
PLANNING TO LEAD THE SHIPS 16/12/2025 (Tuesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.5	22:11	01:30	↙
1.4	05:32	09:15	↗
3.2	12:26	15:30	↙
2.7	17:15	20:30	↗
3.5	22:40	02:00	↙
1.2	06:08	09:45	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Kiên	HE SHUN	6.8	162	13,267	P/s1 - BNPH	04:00	// tt xấu	A2-A3
2	N.Tuấn	SITC KEELUNG	9.6	172	17,119	P/s3 - CL1	10:30	//1330	A5-A6
3	Nhật	HMM HERITAGE	9.5	172	17,277	P/s3 - BNPH	11:30	//1330	A2-A3
4	A.Tuấn	NORDBORG MAERSK	10.1	172	26,255	P/s3 - CL5	16:30	//1530	A5-A6
5	N.Chiến - Anh	KYOTO TOWER	9.7	172	17,229	P/s3 - CL4-5	21:00	//1500	A1-A2
6	Thịnh	HF SPIRIT	8.6	162	13,267	P/s1 - CL3	16:30	//ttx Y/c MT	A1-A3
7	Sơn - Đ.Minh	KMTC XIAMEN	10.5	197	27,997	P/s3 - CL4	19:00	//2200	A5-A6
8	Tân - Giang	ANBIEN SKY	9.7	172	18,852	P/s3 - BNPH1	20:00	//2300	
9	T.Tùng - Chính	KOTA NEBULA	9.8	180	20,902	P/s3 - BP6	20:00	Thả neo, tăng cường dây	
10	P.Hung - M.Cường	KMTC SURABAYA	9.2	200	28,736	P/s3 - CL4-5	04:30	//0100	A5-A6
11	H.Trường	WHITE DRAGON	9.3	172	17,225	P/s3 - CL7	04:30	//0100	A1-A2
12	N.Trường - M.Hùng	BINH NGUYEN STAR	7.1	99	5,552	P/s1 - CAN GIO	11:00	ĐX; ttx	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	T.Cần - Quân	COSCO KAOHSIUNG	10.4	349	116,739	P/s3 - CM4	05:00	Y/c MT-VTX	A9-A10-SF
2	P.Tuấn - Khải	HMM GARNET	13.1	336	126,995	CM3 - P/s3	05:00	MP	MR-KS-AWA
3	Nghị	WAN HAI 372	10.1	204	30,676	P/s3 - CM2	05:00	MT	MR-KS
4	N.Cường - N.Hoàng	WAN HAI A18	13.7	335	122,045	P/s3 - CM3	12:00	MP	MR-KS-AWA
5	Đ.Toàn - P.Cần	COSCO KAOHSIUNG	11	349	116,739	CM4 - P/s3	15:30	MT-VTX	A9-A10-ST2
6	Chương	WAN HAI 372	12.5	204	30,676	CM2 - P/s3	17:00	MT	MR-KS
7	Trung - K.Toàn	HYUNDAI DYNASTY	13	295	52,581	P/s3 - CM3	18:00	MT	MR-KS

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Long - N.Hiến	POS SINGAPORE	7.5	172	17,846	BNPH - P/s2	03:00	ttx	A3-TM
2	Vinh	SITC RUNDE	8.9	172	18,724	CL3 - P/s2	07:00	ttx	A1-A2
3	B.Long	THÁI HUNG 126	3.3	92	2,984	CAN GIO - P/s2	07:00	ttx	
4	P.Thùy	INCRES	8.9	172	19,035	CL1 - P/s2	10:30	ttx	A5-A6
5	Đức - H.Thanh	HE SHUN	5.5	162	13,267	BNPH - P/s2	15:00	ttx	A2-A3
6	V.Tùng	KMTC SURABAYA	10	200	28,736	CL4-5 - P/s3	00:00	DL	A5-A6
7	Đăng	EVER OMNI	8.4	195	27,025	CL5 - P/s3	19:30	Cano DL	A5-A6
8	Th.Hùng	TERATAKI	9.4	186	29,421	CL4 - P/s3	20:30		A5-A6
9	Duyệt - Duy	HMM HERITAGE	9.3	172	17,277	BNPH - P/s3	23:30		A2-A3
10	Trung - Anh	WAN HAI 313	9.1	213	27,800	CL4-5 - P/s3	07:00		A5-A6
11	Đ.Minh - Giang	MCC ANDALAS	9	148	9,954	CL7 - P/s2	03:00	ttx	A3-01
12	B.Long - Quyền	TPC206-TK01;TPC206-SL01	2.9	170	6,257	CAN GIO - H25	18:00	ĐX	
13	Nghị - M.Cường	TPC206-TK02+TPC206-SL02	2.9	170	6,257	CAN GIO - H25	18:00	ĐX	



PILOT

PILOTING TO SUCCESS